

Số: 1343/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu (mã số: 8340101) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2024.

Điều 3. Trường Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, K.SDH, (474).



HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thanh Hiền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm Quyết định số: 1343/QĐ-ĐHLH, ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Ngành đào tạo:	QUẢN TRỊ KINH DOANH
Tên tiếng Anh:	BUSINESS ADMINISTRATION
Mã ngành:	8340101
Trình độ đào tạo:	THẠC SĨ
Khóa áp dụng:	2024

Đồng Nai, năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
KHÓA 2024

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Tên tiếng Anh: Business Administration

Mã ngành: 8340101

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Khóa áp dụng: 2024

(Ban hành kèm Quyết định số: 1343/QĐ-ĐHLH, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

1. Thời gian đào tạo: 2 năm

2. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

3. Danh mục ngành phù hợp

TT	Mã ngành	Tên ngành đúng	Ghi chú
1	7340101	Quản trị kinh doanh	
2	7340115	Marketing	
3	7340116	Bất động sản	
4	7340120	Kinh doanh quốc tế	
5	7340121	Kinh doanh thương mại	
6	7340122	Thương mại điện tử	
7	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	
8	7340201	Tài chính - Ngân hàng	
9	7340204	Bảo hiểm	
10	7340301	Kế toán	
11	7340302	Kiểm toán	
12	7340401	Khoa học quản lý	
13	7340403	Quản lý công	
14	7340404	Quản trị nhân lực	

TT	Mã ngành	Tên ngành đúng	Ghi chú
15	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	
16	7340406	Quản trị văn phòng	
17	7340408	Quan hệ lao động	
18	7340409	Quản lý dự án	
19	7310101	Kinh tế (chuyên ngành Ngoại thương)	

Ngành khác

Các học phần bổ sung:

TT	Tên môn	Số tín chỉ	Số tiết
1	Kinh tế vi mô	3 tín chỉ	45
2	Kinh tế vĩ mô	3 tín chỉ	45
3	Quản trị học	3 tín chỉ	45
4	Kinh tế quốc tế	3 tín chỉ	45
5	Marketing căn bản	3 tín chỉ	45
6	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3 tín chỉ	45
7	Nguyên lý kế toán	3 tín chỉ	45

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs)

Người học tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh từ 3 năm đến 5 năm sẽ có khả năng:

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Trở thành chuyên gia phân tích và ứng dụng nghiên cứu quản trị kinh doanh để giải quyết vấn đề thực tiễn và đáp ứng nhu cầu xã hội.
PEO2	Thiết lập các chiến lược kinh doanh sáng tạo, sử dụng kỹ năng lãnh đạo và công nghệ tiên tiến, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.
PEO3	Phát triển đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm xã hội và tư duy hội nhập quốc tế, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

PEO	Nội dung sứ mạng tương ứng	
PEO1 (Kiến thức): Học viên sau 3-5 năm tốt nghiệp sẽ: Phân tích kiến thức chuyên sâu và liên ngành về quản trị kinh doanh, gắn liền với nghiên cứu khoa học ứng dụng, để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong môi trường kinh doanh và đáp ứng nhu cầu xã hội.	Đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng và đáp ứng nhu cầu xã hội.	4/6
PEO2 (Kỹ năng): Học viên sau 3-5 năm tốt nghiệp sẽ: Thiết lập các chiến lược kinh doanh sáng tạo, sử dụng kỹ năng lãnh đạo và công nghệ tiên tiến, góp	Chuyển giao công nghệ và phục vụ sự nghiệp	4/5

phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.	công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	
PEO3 (Thái độ): Học viên sau 3-5 năm tốt nghiệp sẽ: Phát triển đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm xã hội và tư duy hội nhập quốc tế, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.	Phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế.	4/5

4.2 Bảng tương quan tầm nhìn - sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng.	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
	Đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng và đáp ứng nhu cầu xã hội.	Chuyển giao công nghệ và phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO1	X			X
PEO2		X		
PEO3			X	

4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam											
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4
PEO1	x	x	x									
PEO2				x	x	x	x	x				
PEO3									x	x	x	x

Chú thích:

1.1 Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.

1.2 Kiến thức liên ngành có liên quan.

1.3 Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

2.1 Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

2.2 Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

2.3 Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

2.4 Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

2.5 Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3.1 Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

3.2 Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3.3 Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

3.4 Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

- Áp dụng thang Bloom cho 3 miền: Kiến thức, Kỹ năng và Thái độ để phát biểu chuẩn đầu ra (CDR).

- Bắt đầu mỗi phát biểu CDR sẽ tương ứng với một động từ. Động từ được sử dụng phải phản ánh được mức độ năng lực đạt được của CDR.

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3
PLO1	Vận dụng các kiến thức lý thuyết và thực tiễn chuyên sâu vào lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	3/6		
PLO2	Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học để tối ưu hóa giải pháp kinh doanh.	4/6		
PLO3	Xây dựng chiến lược kinh doanh sáng tạo thông qua phân tích môi trường kinh doanh và sử dụng các nguồn lực doanh nghiệp hiệu quả.		4/5	
PLO4	Sắp xếp thông tin chuyên môn để truyền đạt tri thức hiệu quả.		4/5	
PLO5	Thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và liêm chính khoa học.			5/5

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ (TC) toàn khóa: 60 tín chỉ đối với bậc thạc sĩ;

Trong đó:

Học phần chung: 7 tín chỉ

Kiến thức cơ sở ngành: 10 tín chỉ (Bắt buộc: 7 tín chỉ; Tự chọn: 3 tín chỉ)

Kiến thức chuyên ngành: 28 TC (Bắt buộc: 16 tín chỉ; Tự chọn: 12 tín chỉ)

Luận văn: 15 tín chỉ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Học kỳ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/ thảo luận	
I	Môn học chung		7	5	2	
1	900801	Triết học	4	3	1	1
2	900804	Tiếng Anh	3	2	1	1
II	Kiến thức cơ sở ngành		10	7	3	
	Phần bắt buộc		7	5	2	
3	938801	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	3	1	1
4	938802	Quản trị học	3	2	1	1
	Phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)		3	2	1	
5	938803	Luật kinh tế	3	2	1	1
6	938804	Kinh tế vi mô	3	2	1	1
III	Kiến thức chuyên ngành		28	20	8	
	Phần bắt buộc		16	12	4	
7	938805	Quản trị chiến lược	4	3	1	2
8	938806	Quản trị marketing	4	3	1	2
9	938807	Quản trị tài chính	4	3	1	2
10	938808	Quản trị sản xuất và điều hành	4	3	1	2
	Phần tự chọn (chọn 4 trong 6 chuyên đề nghiên cứu)		12	8	4	
11	938809	Nghiên cứu định lượng trong quản trị	3	2	1	2
12	938810	Quản trị nguồn nhân lực	3	2	1	2
13	938811	Quản trị chất lượng	3	2	1	2
14	938812	Quản trị khởi nghiệp	3	2	1	2
15	938813	Quản trị dự án	3	2	1	2
16	938814	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	2	1	2
IV	Luận văn thạc sĩ		15		15	
17	938800	Luận văn Thạc sĩ	15		15	3, 4
	Tổng cộng		60	32	28	

6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
1. Triết học 900801	Môn Triết học là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chung ở bậc sau đại học, nhằm bồi dưỡng thế giới quan duy vật khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận biện chứng duy vật cho học viên. Môn học giúp học viên nhận thức vai trò của triết học, đặc	CLO1	Vận dụng các nguyên lý triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin, để phân tích và giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh và thực tiễn xã hội
		CLO2	Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong làm việc

Học phần	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	biệt là triết học Mác-Lênin, trong đời sống xã hội, đồng thời vận dụng các nguyên lý triết học vào phân tích và giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh và các lĩnh vực khoa học xã hội. Học viên sẽ phát triển tư duy phản biện, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong công tác chuyên môn.		nhóm và liên chính khoa học trong báo cáo môn học
2. Tiếng Anh 900803	Học phần Tiếng Anh sau đại học nhằm trang bị cho học viên cao học khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường học thuật và công việc. Với đầu vào tương đương IELTS 4.0, TOEIC 400 hoặc TOEFL 400, học viên sẽ được nâng cao kỹ năng ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, nghe, nói, đọc, viết) lên trình độ tương đương B1 (IELTS 4.5, TOEIC 500, TOEFL 450). Nội dung học phù hợp với nhu cầu chuyên môn và học thuật, giúp học viên giao tiếp, đọc hiểu tài liệu chuyên ngành và viết các văn bản học thuật cơ bản bằng tiếng Anh	CLO1	Phân tích các tài liệu tiếng anh về vật liệu mới, kết cấu xây dựng cho các thành viên nhóm dưới dạng file và hình thức nói.
		CLO2	Thiết kế bài báo khoa học bằng tiếng anh và trả lời các câu hỏi liên quan đến chủ đề học dưới dạng nói.
3. Phương pháp nghiên cứu khoa học 938801	Môn học trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế và quản trị. Nội dung bao gồm quy trình nghiên cứu khoa học, cách đặt vấn đề, xây dựng câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu, sử dụng lý thuyết, thu thập và phân tích dữ liệu, cũng như cách viết đề cương nghiên cứu và bài báo khoa học. Môn học giúp học viên phát triển tư duy phân tích, kỹ năng truyền đạt kết quả nghiên cứu, và ý thức đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học.	CLO1	Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học để thiết kế nghiên cứu và tối ưu hóa giải pháp kinh doanh
		CLO2	Xây dựng và truyền đạt đề cương nghiên cứu và bài báo khoa học một cách rõ ràng và hiệu quả
		CLO3	Thể hiện trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và liên chính khoa học trong quá trình nghiên cứu và trình bày kết quả
4. Quản trị học 938802	Trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh các kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản trị; các kỹ năng quản trị cần thiết cho một nhà quản trị; những kinh nghiệm quản trị thành công của các công ty ở Việt Nam	CLO1	Vận dụng các kiến thức về quản trị học trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
		CLO2	Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm và liên chính khoa

Học phần	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	và thế giới. Sau khi học xong môn học này học viên sẽ giải quyết được những vấn đề thường gặp phải trong quản trị; Áp dụng các kỹ năng quản trị hiệu quả vào thực tiễn của doanh nghiệp.		học trong báo cáo học phần.
5. Luật kinh tế 938803	Học phần Luật Kinh tế nghiên cứu những vấn đề cơ bản của Luật kinh tế Việt Nam cũng như một số khía cạnh có tính kỹ thuật của việc áp dụng pháp luật trong quản lý nền kinh tế. Trong đó bao gồm những mảng chế định quan trọng của Luật kinh tế Việt Nam như: Pháp luật về chủ thể kinh doanh, pháp luật về đầu tư, pháp luật cơ bản về hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại.	CLO1	Vận dụng các kiến thức luật kinh tế trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
		CLO2	Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm và liên chính khoa học trong báo cáo học phần.
6. Kinh tế vi mô 938804	Học phần Kinh tế vi mô được trình bày với mục tiêu giúp học viên nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản và chuyên sâu trong Kinh tế học nói chung và Kinh tế vi mô nói riêng. Nội dung của học phần đi sâu vào những vấn đề của thị trường như cung- cầu, độ co giãn, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận) và cấu trúc thị trường cũng như quá trình vận hành của chúng.	CLO1	Vận dụng các lý thuyết kinh tế vi mô để phân tích/giải thích hoặc đưa ra các quyết định kinh tế tối ưu trong tiêu dùng, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các doanh nghiệp.
		CLO2	Chủ động, tích cực trong các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.
7. Quản trị chiến lược 938805	Môn học hệ thống hóa những kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị chiến lược trong bối cảnh kinh doanh hiện tại. Chú trọng một số chủ đề về quản trị chiến lược đang được nhiều nhà quản trị quan tâm mà ở bậc cử nhân học viên chưa nghiên cứu sâu để có đủ năng lực nhận biết được tầm quan trọng của sự hợp tác với các đối tượng tương quan của quá trình hoạch định, triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá chiến lược của tổ chức, doanh nghiệp trong bối cảnh các yếu tố môi trường kinh doanh, môi	CLO1	Phân tích và đánh giá các yếu tố môi trường vĩ mô, môi trường ngành và nội lực doanh nghiệp nhằm xác định các vấn đề chiến lược then chốt.
		CLO2	Phối hợp các mô hình chiến lược (như chuỗi giá trị, năng lực VRIO, ma trận BCG, GE, v.v.) để xác định chiến lược cấp công ty và cấp đơn vị kinh doanh phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp.
		CLO3	

Học phần	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	trường luôn biến đổi, phức tạp ngày nay...		Lập kế hoạch triển khai chiến lược, bao gồm các bước thực thi, giám sát, đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh thay đổi.
8. Quản trị marketing 938806	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng trong việc hoạch định chiến lược Marketing trên cơ sở phân tích và dự báo nhu cầu thị trường; hiểu được hành vi của người tiêu dùng và của tổ chức, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh. Qua đó vận dụng các kiến thức đã học để hoạch định chiến lược marketing hỗn hợp nhằm giúp công ty tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thương trường.	CLO1	Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học trong quản trị marketing để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.
		CLO2	Xây dựng chiến lược marketing để đề xuất giải pháp quản trị marketing hiệu quả.
		CLO3	Sắp xếp thông tin chuyên môn để truyền đạt những xu hướng thay đổi trong cách thức quản trị marketing.
9. Quản trị tài chính 938807	Học phần Quản trị tài chính trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp, từ đó giúp sinh viên có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính: lý thuyết tăng trưởng, đầu tư dài hạn, quản trị vốn lưu động, cơ cấu vốn, cổ tức, định giá công ty. Kiến thức của các học phần này sẽ hỗ trợ và giúp cho nhà quản trị ra quyết định đúng cho việc hoạch định chiến lược kinh doanh của tổ chức.	CLO1	Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua những kỹ thuật, mô hình phân tích tài chính.
		CLO2	Xây dựng chiến lược kinh doanh thông qua phân tích các hình thức tài trợ, phân tích lý thuyết chuyên sâu đến cơ cấu vốn và xác định cơ cấu vốn tối ưu của doanh nghiệp, chính sách cổ tức và quản trị vốn lưu động.
		CLO3	Xây dựng chiến lược kinh doanh thông qua phân tích được các lý thuyết liên quan đến tài chính doanh nghiệp.
10. Quản trị sản xuất và điều hành 938808	Cung cấp những khái niệm cơ bản về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công tác hoạch định như: Dự báo nhu cầu, Hoạch định công suất, Hoạch định nhu cầu vật tư... cũng nhằm đào tạo các kỹ năng quản trị	CLO1	Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học trong sản xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.
		CLO2	Xây dựng kế hoạch sản xuất để hoạch định các

Học phần	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	tác nghiệp như: Điều độ sản xuất, Bố trí mặt bằng... và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.		nguồn lực sản xuất hợp lý.
		CLO3	Sắp xếp thông tin chuyên môn để truyền đạt những xu hướng thay đổi trong môi trường tác nghiệp sản xuất.
11. Nghiên cứu định lượng trong quản trị 938809	Môn Nghiên cứu định lượng trong quản trị trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng áp dụng các phương pháp định lượng để phân tích dữ liệu và ra quyết định trong quản trị kinh doanh. Nội dung bao gồm các kỹ thuật thống kê, mô hình phân tích quyết định, quy hoạch tuyến tính, phân tích hồi quy, mô phỏng rủi ro, và cách trình bày báo cáo phân tích định lượng. Môn học giúp học viên phát triển tư duy phân tích khoa học, khả năng sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu (SPSS, SEM), và kỹ năng truyền đạt kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng, hiệu quả, hỗ trợ tối ưu hóa các giải pháp quản trị.	CLO1	Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học để ra quyết định và tối ưu hóa giải pháp quản trị kinh doanh
		CLO2	Xây dựng và trình bày báo cáo phân tích định lượng một cách rõ ràng và hiệu quả để hỗ trợ ra quyết định quản trị.
12. Quản trị nguồn nhân lực 938810	Học phần “Quản trị nguồn nhân lực” trang bị cho học viên cao học những kiến thức chuyên sâu và có hệ thống về vai trò chiến lược của nguồn nhân lực trong tổ chức hiện đại. Trên cơ sở tiếp cận tổng thể các chức năng quản trị nhân sự như: hoạch định nguồn nhân lực, tuyển dụng, đào tạo – phát triển, đánh giá hiệu quả công việc, quản lý tiền lương và đãi ngộ, học viên sẽ được nâng cao năng lực phân tích, thiết kế và đề xuất các chính sách nhân sự phù hợp với chiến lược tổ chức.	CLO1	Phân tích các mô hình, học thuyết và xu hướng hiện đại trong quản trị nguồn nhân lực để đánh giá vai trò chiến lược của nguồn nhân lực trong việc thúc đẩy hiệu quả tổ chức, phát triển năng lực cạnh tranh và tạo giá trị bền vững.
		CLO2	Xây dựng giải pháp quản trị nhân sự để giải quyết hiệu quả các vấn đề nhân sự phát sinh trong môi trường thay đổi và đa dạng văn hóa.
		CLO3	Đánh giá và cam kết thực hành đạo đức nghề nghiệp, công bằng, minh bạch và trách nhiệm xã hội trong các quyết định quản trị nguồn nhân lực;

Học phần	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
			chủ động lan tỏa giá trị nhân văn và thúc đẩy môi trường làm việc tích cực, tôn trọng con người trong tổ chức.
13. Quản trị chất lượng 938811	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức nâng cao về quản trị chất lượng và vai trò của nó đối với sự phát triển bền vững của các tổ chức trong môi trường cạnh tranh khốc liệt ngày nay. Học viên có cơ hội tiếp cận các cách thức quản trị chất lượng hiệu quả tại các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Thông qua học phần này, học viên có nhiều cơ hội để thảo luận, nhận dạng những vấn đề về quản trị chất lượng tại cơ quan mà học viên đang công tác, được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm về quản trị chất lượng; từ đó, học viên có khả năng vận dụng các kiến thức của học phần để giải quyết các vấn đề quản trị chất lượng cũng như định hướng triển khai hệ thống quản lý chất lượng thích hợp tại cơ quan của mình.	CLO1	Vận dụng những phương pháp quản trị chất lượng hiện đại vào trong quá trình sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp cụ thể để không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, giúp giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
		CLO2	Thể hiện tinh thần trách nhiệm làm việc nhóm một cách hiệu quả, năng lực trình bày bằng văn bản, hình ảnh, năng lực tư duy phản biện và năng lực học tập trọn đời.
14. Quản trị khởi nghiệp 938812	Học phần cung cấp những kiến thức nâng cao giúp học viên biết cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Học phần cũng đồng thời trang bị những kỹ năng để học viên có thể xây dựng một kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Ngoài ra học phần còn nhằm nâng cao tinh thần doanh nhân và nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển kinh tế của đất nước.	CLO1	Vận dụng các phương pháp quản trị để thiết lập kế hoạch khởi nghiệp, đánh giá tính khả thi và điều hành doanh nghiệp mới hoạt động hiệu quả.
		CLO2	Thể hiện tinh thần kinh doanh có trách nhiệm xã hội để tìm kiếm lợi nhuận chính đáng.
15. Quản trị dự án 938813	Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu như: (1) đặc điểm và phương diện chủ yếu của dự án	CLO1	Phân tích được hiệu quả đầu tư của dự án và quản lý dự án thành công.

Học phần	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	kinh doanh, các nội dung cơ bản của dự án kinh doanh, vai trò và những phẩm chất cần có của nhà quản lý dự án, các mục đích, căn cứ, yêu cầu và quy trình lập dự án kinh doanh; (2) Thẩm định dự án và quyết định đầu tư, phân tích và lập dự án kinh doanh theo 3 nội dung: Kỹ thuật, tài chính và kinh tế; (3) Lựa chọn hình thức tổ chức quản trị lý dự án; (4) Quản trị thời gian và tiến độ dự án, phân bổ các nguồn lực, quản lý chi phí và quản trị rủi ro dự án kinh doanh.	CLO2	Thiết lập được tiến độ một dự án đầu tư trên phần mềm Microsoft Project.
16. Quản trị rủi ro 938481	Môn Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận diện, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Nội dung bao gồm khái niệm, phân loại rủi ro, quy trình quản trị rủi ro, các phương pháp nhận diện, đo lường, kiểm soát, tài trợ rủi ro, và ứng dụng thực tiễn trong doanh nghiệp. Môn học giúp học viên phát triển tư duy phân tích khoa học, khả năng áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro vào thực tiễn, và kỹ năng xây dựng chiến lược quản trị rủi ro hiệu quả, góp phần giảm thiểu tổn thất và tận dụng cơ hội phát triển cho doanh nghiệp.	CLO1	Phân tích dữ liệu và thông tin một cách khoa học để nhận diện, đo lường và đánh giá rủi ro trong doanh nghiệp.
		CLO2	Áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro vào thực tiễn để kiểm soát, tài trợ rủi ro và xây dựng chiến lược quản trị rủi ro hiệu quả.
17. Luận văn 938800	Luận văn tốt nghiệp chuyên ngành quản trị kinh doanh hướng nghiên cứu là một công trình ứng dụng khoa học vào trong thực tiễn với mục tiêu cốt lõi là giúp học viên phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn hoạt động kinh doanh. Luận văn được thiết kế nhằm giúp học viên vận dụng một cách khoa học và sáng tạo các kiến thức chuyên môn vào quá trình nhận diện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong kinh doanh một cách hiệu quả và chứng minh	CLO1	Phân tích được nội dung thực trạng.
		CLO2	Thiết lập được các nội dung mới cho đơn vị.
		CLO4	Sử dụng thành thạo phần mềm xử lý số liệu.
		CLO5	Làm việc độc lập hướng đến học tập suốt đời.

Học phần	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề thực tiễn thuộc chuyên ngành để hoàn thành chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức và thực thi việc ứng dụng khoa học cho luận văn cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học.		

7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
	3/6	4/6	4/5	4/5	5/5
Triết học	CLO1				CLO2
Tiếng Anh	CLO1			CLO2	
Phương pháp nghiên cứu khoa học		CLO1		CLO2	CLO3
Quản trị học	CLO1				CLO2
Luật kinh tế	CLO1				CLO2
Kinh tế vi mô	CLO1				CLO2
Quản trị chiến lược		CLO1	CLO2	CLO3	
Quản trị marketing		CLO1	CLO2	CLO3	
Quản trị tài chính		CLO1	CLO2	CLO3	
Quản trị sản xuất và điều hành		CLO1	CLO2	CLO3	
Nghiên cứu định lượng trong quản trị		CLO1		CLO3	
Quản trị nguồn nhân lực		CLO1	CLO2		
Quản trị chất lượng			CLO1		CLO2
Quản trị khởi nghiệp			CLO1		CLO2
Quản trị dự án		CLO1		CLO2	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		CLO1	CLO2		
Luận văn	CLO1	CLO2		CLO3	CLO4
	6	10	8	9	8

8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

8.1 Phương pháp giảng dạy: Lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

T1: Phương pháp thuyết giảng.

T2: Phương pháp giải quyết vấn đề.

T3: Phương pháp nghiên cứu tình huống.

T4: Phương pháp thảo luận.

8.2 Bảng tương quan giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

PP giảng dạy	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
T1: Thuyết giảng	X		X		
T2: Giải quyết vấn đề		X	X		X
T3: Nghiên cứu tình huống		X		X	
T4: Thảo luận	X			X	X

8.3 Bảng tương quan giữa Học phần và phương pháp giảng dạy

Học phần	T1: Thuyết giảng	T2: Giải quyết vấn đề	T3: Nghiên cứu tình huống	T4: Thảo luận
1. Triết học	X			X
2. Tiếng Anh	X		X	
3. Phương pháp nghiên cứu khoa học	X	X		X
4. Quản trị học	X		X	X
5. Luật kinh tế	X		X	
6. Kinh tế vi mô	X	X		
7. Quản trị chiến lược	X	X		X
8. Quản trị marketing	X		X	X
9. Quản trị tài chính	X	X		X
10. Quản trị sản xuất và điều hành	X	X		X
11. Nghiên cứu định lượng trong quản trị	X	X		
12. Quản trị nguồn nhân lực	X		X	X
13. Quản trị chất lượng	X	X		X
14. Quản trị khởi nghiệp	X		X	X
15. Quản trị dự án	X	X		X
16. Quản trị rủi ro doanh nghiệp	X	X		X
17. Luận văn		X	X	

9. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

9.1 Danh mục các phương pháp đánh giá

A1. Bài kiểm tra trả lời ngắn.

A2. Bài thi tự luận.

A3. Thuyết trình.

A4. Tiểu luận.

9.2 Bảng tương quan giữa PP Đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

PP đánh giá	PLO1(3)	PLO2(3)	PLO3(4)	PLO4(3)	PLO5(4)
A1. Bài kiểm tra trả lời ngắn	X	X	X	X	X
A2. Bài thi tự luận			X		
A3. Thuyết trình	X			X	X
A4. Tiểu luận	X	X		X	

9.3 Bảng tương quan giữa Học phần và Phương pháp đánh giá

Học phần	A1. Bài kiểm tra trả lời ngắn	A2. Bài thi tự luận	A3. Thuyết trình	A4. Tiểu luận
1. Triết học	X	X	X	
2. Tiếng Anh	X	X		
3. Phương pháp nghiên cứu khoa học	X		X	X
4. Quản trị học	X		X	X
5. Luật kinh tế	X		X	X
6. Kinh tế vi mô	X	X	X	
7. Quản trị chiến lược	X		X	X
8. Quản trị marketing	X		X	X
9. Quản trị tài chính	X		X	X
10. Quản trị sản xuất và điều hành	X		X	X
11. Nghiên cứu định lượng trong quản trị	X		X	X
12. Quản trị nguồn nhân lực	X		X	X
13. Quản trị chất lượng	X		X	X
14. Quản trị khởi nghiệp	X		X	X
15. Quản trị dự án	X		X	X
16. Quản trị rủi ro doanh nghiệp	X		X	X
17. Luận văn			X	X

10. Điều kiện bảo vệ luận văn

- Đã hoàn thành tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo; có điểm trung bình học phần thuộc chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);
- Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn đúng thời hạn theo thông báo của Khoa Sau đại học;
- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn tại thời điểm xét;
- Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận văn thạc sĩ theo quy định của Trường.
- Đã hoàn thành học phí theo quy định của Trường.

11. Điều kiện tốt nghiệp

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;

- b) Đã nộp cho Khoa Sau đại học luận văn bản điện tử ghi toàn văn luận văn đã chỉnh sửa để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ tại Khoa Sau đại học;
- c) Đã nộp luận văn bản đóng bằng bìa cứng, tờ trình về việc chỉnh sửa luận văn theo ý kiến của hội đồng, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;
- d) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

STT	Họ và tên	Học phần tham gia
1	TS. Ngô Thị Huyền	Triết học
2	PGS.TS. Phạm Hữu Đức TS. Huỳnh Thị Bích Phượng TS. Nguyễn Thị Châu Anh	Tiếng Anh
3	TS. Nguyễn Văn Tân PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm	Phương pháp nghiên cứu khoa học
4	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp TS. Nguyễn Văn Nam	Quản trị học
5	TS. Đặng Công Tráng TS. Trần Trung Nhân	Luật kinh tế
6	TS. Phan Thành Tâm TS. Nguyễn Văn Dũng	Kinh tế vi mô
7	TS. Mai Thị Ánh Tuyết PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp PGS.TS. Phước Minh Hiệp	Quản trị chiến lược
8	TS. Nguyễn Văn Dũng TS. Trần Anh Minh TS. Lê Thanh Tiệp	Quản trị marketing
9	TS. Ngô Quang Huân TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Quản trị tài chính
10	TS. Võ Tấn Phong PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm	Quản trị sản xuất và điều hành
11	PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm TS. Nguyễn Văn Tân	Nghiên cứu định lượng trong quản trị
12	TS. Trần Hoàng Minh TS. Trần Anh Minh	Quản trị nguồn nhân lực
13	PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm	Quản trị chất lượng

STT	Họ và tên	Học phần tham gia
	TS. Nguyễn Văn Dũng	
14	TS. Nguyễn Văn Tân TS. Võ Tấn Phong	Quản trị khởi nghiệp
15	TS. Nguyễn Văn Tân PGS.TS. Phước Minh Hiệp	Quản trị dự án
16	PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm TS. Võ Tấn Phong	Quản trị rủi ro doanh nghiệp
17	TS. Nguyễn Văn Tân PGS.TS Nguyễn Thanh Lâm TS. Lê Thu Thủy PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp TS. Nguyễn Văn Nam TS. Mai Thị Ánh Tuyết TS. Nguyễn Quốc Huy TS. Phan Thành Tâm TS. Nguyễn Thị Bạch Tuyết TS. Võ Tấn Phong TS. Nguyễn Văn Dũng TS. Trần Hoàng Minh TS. Ngô Quang Huân TS. Nguyễn Thành Long TS. Nguyễn Văn Tiến PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng PGS.TS. Trần Đăng Khoa PGS.TS. Phước Minh Hiệp TS. Trần Anh Minh TS. Phạm Minh TS. Lê Thanh Tiếp TS. Nguyễn Ngọc Mai TS. Đinh Hùng TS. Bạch Thanh Phong TS. Thái Doãn Hồng	Luận văn

Ngoài ra, người hướng dẫn luận văn thạc sĩ cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ tiến sĩ trở lên, có chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên;
- Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;
- Có kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận văn trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn;

13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết.

Ngoài ra, học viên có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và học viên. Bên cạnh đó, Thư viện với nguồn tài liệu tham khảo phong phú: sách, sách chuyên khảo, tài liệu điện tử,...

14. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

TT	Vị trí việc làm	Cơ quan/doanh nghiệp
1	Lãnh đạo doanh nghiệp, điều hành hoạt động kinh doanh	- Các công ty kinh doanh, các ngân hàng, - Các tổ chức tài chính phi ngân hàng: công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư... - Các cơ quan quản lý Nhà nước. - Các cơ sở đào tạo. - Các tổ chức khác.
2	Cán bộ quản lý điều hành của các cơ quan Nhà nước	
3	Cán bộ quản lý điều hành của các doanh nghiệp	

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thành Hiện